TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Cương

Ông Chu Quốc Đạt

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Quý Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2026/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở hiện tại: Phòng 2307, tòa Center Point C, số A Cầu G, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L2, địa chỉ: tầng A khu M, phường K, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật Luật sư: anh Trần Văn Đ, sinh năm 1987, địa chỉ: P tòa C, ĐN A khu đô thị N, xã A, TP .. (có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

CamScanner

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 13/11/2025, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án chị Hoàng Thị H là nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức M đăng ký kết hôn ngày 08/4/2013 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2013, quyển số 02/2012). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh M có quan hệ ngoại tình, không quan tâm, chăm lo gia đình, dẫn đến bất đồng quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn. Từ năm 2019, vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm. Nay xác định mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Đức M.

- Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 06/8/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 17/6/2016, đều hiện đang ở cùng mẹ. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không đề nghị giải quyết.

** Bị đơn là anh Nguyễn Đức M:* Anh Nguyễn Đức M có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh, đã được Tòa án thông báo, tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Nguyễn Đức M không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến, quan điểm và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Đức M vắng mặt.

Tại phiên tòa chị H trình bày: Chị giữ nguyên các ý kiến đã nêu, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị.

Người đại diện theo ủy quyền cho chị H trình bày: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị H ly hôn anh M. Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng do các cháu ở với mẹ từ nhỏ, anh M thì thường xuyên không có mặt tại địa phương, chị H có chỗ ở, công việc ổn định, đủ khả năng tài chính để nuôi dưỡng con. Các cháu đang có môi trường học tập tốt, cả 2 cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chị Hoàng Thị H chấp hành đúng quy định pháp luật. Anh Nguyễn Đức M không chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng

CamScanner

xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H ly hôn với anh Nguyễn Đức M.

- Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 06/8/2013 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 17/6/2016 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ theo quy định nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại THADS tỉnh B. Xác định chị Hoàng Thị H đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Thị H có đơn đề nghị giải quyết về ly hôn, con chung với anh Nguyễn Đức M nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn là anh Nguyễn Đức M có địa chỉ cư trú tại xã T, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ Điều 35 BLTTDS được sửa đổi bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

CamScanner

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Nguyễn Đức M là bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Nguyễn Đức M không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến, quan điểm và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H kết hôn với anh Nguyễn Đức M trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh) ngày 08 tháng 4 năm 2013, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại biên bản xác minh đối với địa phương và biên bản lấy lời khai đối với bà Nguyễn Thị Đ1 (mẹ đẻ anh M) đã cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh M mâu thuẫn từ lâu, gia đình có biết nhưng hòa giải không thành. Hiện tại anh M thường xuyên không có mặt ở địa phương, gia đình chỉ biết anh M đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà, nhưng địa chỉ cụ thể làm ở đâu thì gia đình không rõ.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn theo chị H trình bày do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Giữa anh M và chị H đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Tòa án đã tiến hành các buổi hòa giải nhưng anh M đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh M có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 06/8/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 17/6/2016, đều hiện đang ở cùng mẹ. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Anh M trong quá trình giải quyết vụ án không đưa ra văn bản ý kiến quan điểm đối với yêu cầu của chị H. Cháu A và cháu C có nguyện vọng được ở cùng mẹ, do mẹ chăm sóc.

Kết quả xác minh tại trường học của 02 cháu:

CamScanner

- Trường Tiểu học N1 cung cấp thông tin về tình hình học tập của cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 17/6/2016, học sinh lớp 4A4: Cháu bảo An có sức khỏe tốt, phát triển bình thường, tham gia đầy đủ các hoạt động học tập và sinh hoạt tại trường, chấp hành tốt nội quy, hoàn thành các nhiệm vụ học tập tại trường.

- Trường Trung học cơ sở N2 cung cấp thông tin về tình hình học tập của cháu Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 06/8/2013, học sinh lớp 7N1: Cháu bảo C có sức khỏe tốt, phát triển bình thường, tham gia đầy đủ các hoạt động học tập và sinh hoạt tại trường, chấp hành tốt nội quy, hoàn thành các nhiệm vụ học tập tại trường.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu A và cháu C đều là con gái, ở cùng mẹ từ bé, hiện đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H cung cấp được địa chỉ chỗ ở, công việc có thu nhập ổn định đủ khả năng tài chính để nuôi dưỡng con. Tại trường các cháu đều hòa đồng, học tập tốt. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường, ổn định về thể chất, tinh thần cũng như việc sinh hoạt, học tập của cháu A, cháu C; cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 06/8/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 17/6/2016 là phù hợp với nguyện vọng của các cháu cũng như phù hợp quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003921 ngày 25/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền trên.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

CamScanner

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đức M.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 06/8/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 17/6/2016.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Đức M được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Thùy C và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003921 ngày 25/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đức M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4-Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Tiên Lục;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thị Loan

CamScanner

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đoàn Văn Cương Chu Quốc Đạt	**Giáp Thị Loan**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4-Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Tiên Lục;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thị Loan

CamScanner

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thái **Nguyễn Tiến Chỉnh** **Giáp Thị Loan**

CamScanner

N¬i nhËn:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND xã Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG xĐt xö s¬ thÈm
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thị Loan

CamScanner

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thái **Nguyễn Tiến Chỉnh** **Giáp Thị Loan**

CamScanner

CamScanner

CamScanner

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ… phút, ngày 18 tháng 02 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến C1, ông Nguyễn Hữu T.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 359/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị C2**,** sinh năm 1994 (có mặt).

Bị đơn: Anh Đỗ Tuấn N, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Ngô Thị C2 được ly hôn anh Đỗ Tuấn N.

2. Về con chung: Giao cho chị C2 nuôi con Đỗ Thị Minh L1, sinh ngày 03/01/2013. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Sau khi ly hôn anh N được quyền thăm nom con chung, chị C2 không được cản trở anh N thực hiện quyền này.

3..Về án phí: Chị Ngô Thị C2 phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 10/11/2021 theo biên lai thu số 0013380 xác nhận chị C2 đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 18 tháng 02 năm 2022.

CamScanner

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Tiến Chỉnh **Nguyễn Thị Lự**

CamScanner

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ… phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu T1

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu T và ông Nguyễn Xuân C3.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", giữa:

Nguyên đơn: Anh Văn Hóa T2, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Lưu Thị D, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Văn Hóa T2 và chị Lưu Thị D

2. Về án phí: Anh T2 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003366 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền

CamScanner

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Xuân Chung **Tạ Thị Thu Thủy**

CamScanner